**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 7: THẾ GIỚI CỔ TÍCH**

**TIẾT .....: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết chủ đề của bài học

- Trình bày được các khái niệm cổ tích

- Trình bày được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời kể…

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản: nhận biết được các chi tiết tiêu biểu: đề tài, câu chuyện, nhân vật, tính chỉnh thể trong câu chuyện

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác.

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực văn học: nhận biết được đặc điểm của thể loại truyện cổ tích và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.

- Năng lực ngôn ngữ: biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ và các biện pháp tu từ

**3. Phẩm chất:**

- Sống vị tha, yêu thương con người, trung thực, khiêm tốn...

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi: **Ngày nhỏ, en có từng được nghe bà hoặc mẹ kể chuyện cổ tích không? Em thích câu chuyện nào nhất? Hãy chia sẻ cùng cả lớp?**

*HS suy nghĩ và trả lời những câu hỏi:*

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Những câu nói “Ngày xửa ngày xưa” trong các câu chuyện kể khi bà và mẹ ru chúng ta ngủ chắc hẳn còn vang vọng trong suy nghĩ của chúng ta đúng không nào?Đó là những câu chuyện gửi gắm nhiều tâm tư, bài học sâu lắng và tạo thành một nét văn hóa gắn liền với những trẻ thơ ngày xưa. Quay ngược lại thời gian, chúng ta sẽ tìm hiểu những câu chuyện cổ tích thông qua những bài học trong chủ đề ngày hôm nay “THẾ GIỚI CỔ TÍCH”*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề và thể loại chính của bài học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  + Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:  + Phần giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì?  + Thể loại và kiểu loại văn bản?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. GIỚI THIỆU BÀI HỌC**  **- Chủ đề bài học**: Thế giới cổ tích  🡪 Đưa các em trở về với tuổi thơ với những câu chuyện ý nghĩa, những phát hiện thú vị và sâu sắc  - **Thể loại chính**: **Truyện cổ tích**  + Thạch Sanh  + Cây khế  + Vua chích chòe |

**Hoạt động 2: Khám phá tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được khái niệm và một số yếu tố của truyện cổ tích

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức hoạt động: Dựa vào những từ khóa sau để hoàn thành khái niệm truyện cổ tích:  + Truyện dân gian  + Số phận, cuộc đời các nhân vật  + Cái nhìn hiện thực  + Người lao động  + Yếu tố hư cấu, kì ảo  + Ước mơ về cuộc sống tốt đẹp  + Quan niệm đạo đức, lẽ công bằng  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS nghiên cứu hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV chốt và mở rộng kiến thức.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK và tìm hiểu về các yếu tố của truyện cổ tích  + Cốt truyện  + Nhân vật đại diện  + Nghệ thuật tiêu biểu  + Cách dẫn vào truyện  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS đọc sách và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV chốt và mở rộng kiến thức. | **II. TRI THỨC NGỮ VĂN**  **1. Khái niệm truyện cổ tích**  **Truyện cổ tích** là loại truyện dân gian có nhiều yếu tố hư cấu, kì ảo, kể về số phận và cuộc đời của các nhân vật trong những mối quan hệ xã hội. Truyện cổ tích thể hiện các nhìn về hiện thực, bộc lộ quan niệm đạo đức, lẽ công bằng và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn của người lao động.  Ví dụ: một số truyện cổ tích tiêu biểu    **2. Một số yếu tố của truyện cổ tích**  - **Cốt truyện**: Kể về những xung đột trong gia đình, xã hội, phản ánh số phận của các cá nhân và thể hiện ước mơ đổi thay số phận của chính họ.  - **Nhân vật đại diện**: Chia thành 2 tuyến nhân vật: chính diện (tốt, thiện) và phản diện (xấu ác)  - **Nghệ thuật nổi bật**: Có các chi tiết hoang đường, kì ảo. Kể theo trật tự thời gian tuyến tính, thể hiện rõ quan hệ nhân quả.  - **Cách dẫn vào truyện:**  + Motip “Ngày xửa, ngày xưa…”  + Lời kể mở đầu bằng từ ngữ chỉ không gian, thời gian xác định. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* ***GV yêu cầu HS****: SO SÁNH THỂ LOẠI TRUYỀN THUYẾT VÀ CỔ TÍCH*

**\* Giống nhau:**

- Đều có yếu tố tưởng tượng, kì ảo

- Có nhiều chi tiết giống nhau: sự ra đời thần kì, nhân vật chính có tài năng phi thường

**\* Khác nhau**

Truyền thuyết

- Kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử

- Thể hiện cách đánh giá của nhân dân đối với nhân vật, sự kiện lịch sử được kể

- Cả người kể và người nghe đều tin là câu chuyện có thật

Cổ tích

- Kể về cuộc đời, số phận của nhân vật

- Thể hiện ước mơ của nhân dân về cái thiện sẽ chiến thắng cái ác

- Cả người kể và người nghe đều tin là câu chuyện không có thật

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức cho HS Chia sẻ:**

Chọn 1 truyện cổ tích yêu thích và liên hệ với tri thức ngữ văn vừa đọc:

- Tóm tắt cốt truyện

- Xác định nhân vật chính

- Chỉ ra yếu tố hoang đường, kì ảo sử dụng trong truyện

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**